| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**THỊ XÃ HƯƠNG T**<br>**TỈNH THỪA THIÊN H** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| *Số: 95A /2019/* QĐST-HNGĐ | *Hương T, ngày 17 tháng 9 năm 2019* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 105/2019/TLST - HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2019, giữa:

- Nguyên đơn: Anh ***Lê Phước L***, sinh năm 1986; nơi đăng ký HKTT: Thôn Hiệp Hòa, xã Bình thành, thị xã Hương T, tỉnh Thừa Thiên H; Chỗ ở hiện nay: Thôn Triều Sơn Trung, xã Hương Toàn, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Bị đơn: Chị ***Nguyễn Thị Ái P,*** sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn Hiệp Hòa, xã Bình thành, thị xã Hương T, tỉnh Thừa Thiên H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 9 năm 2019.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 9 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Lê Phước L và chị Nguyễn Thị Ái P.

**2.** Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh Lê Phước L và chị Nguyễn Thị Ái P có 02 người con chung tên là Lê Phước L, sinh ngày 27/9/2010 và Nguyễn Phước L, sinh ngày 14/5/2012. Anh L, chị P thỏa thuận là giao 02 cháu cho chị P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi; anh L cấp dưỡng cho con mỗi tháng 2.000.000 đồng cho cả 02 cháu (mỗi cháu 1.000.000 đồng/tháng) kể từ khi Quyết định này có hiệu lực pháp luật cho đến khi 02 cháu đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có ai yêu cầu nên Toà án không giải quyết.

- Về án phí ly hôn và án phí cấp dưỡng: Do các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án trong hòa giải trước khi mở phiên tòa nên chỉ phải chịu 50% án phí ly hôn là 300.000 đồng x 50% = 150.000 đồng và 50% án phí cấp dưỡng là 300.000 đồng x 50% = 150.000 đồng. Anh Lê Phước L thỏa thuận chịu toàn bộ là 300.000đ.

Anh Lê Phước L đã nộp tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 7303 ngày 28/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hương T. Anh Lê Phước L đã nộp đủ án phí.

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không chịu thi hành các khoản tiền nói trên thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu một khoản lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với khoản tiền chưa thi hành cho đến khi thi hành án xong.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và điều 7a, 7b sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật sửa đổi bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**THẨM PHÁN**

**Nơi nhận:**
- *TAND tỉnh TT. H;*
- *VKSND TX. Hương T;*
- *Chi cục THADS TX. Hương T;*
- *UBND xã Hương T;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu dán;*
- *Lưu hồ sơ.*